

QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 ĐIỂM DÂN CƯ TẠI THÔN KHUỐC TÂY XÃ ĐÔNG TIÊN HƯNG TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT
CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ ĐÔNG TIÊN HƯNG TỈNH HƯNG YÊN
ĐỊA ĐIỂM: THÔN KHUỐC TÂY XÃ ĐÔNG TIÊN HƯNG TỈNH HƯNG YÊN



GH CHÚ

[Symbol]	ĐẤT QUY HOẠCH DÂN CƯ
[Symbol]	ĐẤT QUY HOẠCH GIAO THÔNG
[Symbol]	ĐẤT QUY HOẠCH NHÀ SỐNG KỸ THUẬT
[Symbol]	ĐẤT QUY HOẠCH CÂY XANH
[Symbol]	ĐẤT QUY CỤM CÔNG NGHIỆP
[Symbol]	ĐẤT NĂNG LƯỢNG
[Symbol]	ĐẤT TRUY SỞ CÔNG AN XÃ
[Symbol]	ĐẤT TRẠI Y TẾ XÃ
[Symbol]	ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
[Symbol]	ĐẤT GIAO THÔNG
[Symbol]	ĐẤT THUẬT LƯC SÔNG NGÒI
[Symbol]	ĐẤT THỂ THAO
[Symbol]	ĐẤT TRỒNG LÚA
[Symbol]	ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN 220 KV
[Symbol]	CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
[Symbol]	BIÊN GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH

CHÚ THÍCH

HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA	TÁNG C
KÍ HIỆU KHU ĐẤT	ĐẤT 4
DENSITY KHU ĐẤT	475.5
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA	36-47%

BẢNG THỐNG KÊ TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM RANH GIỚI QUY HOẠCH (HỆ TỌA ĐỘ VN-2000)

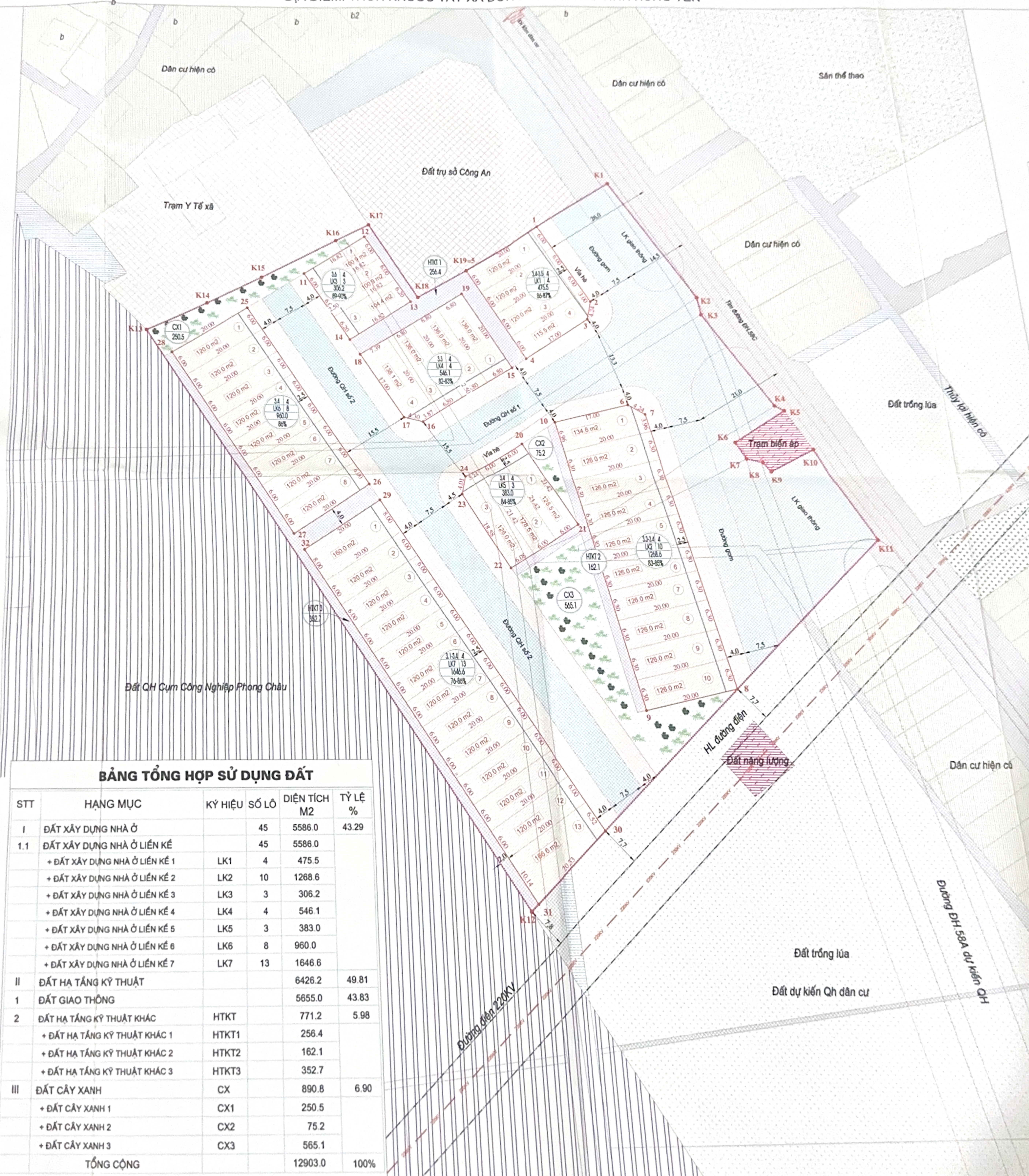
STT	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Cạnh(m)	Số hiệu mốc	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Cạnh(m)
1	2273351.629	586047.317	32.80	K11	2273269.083	586097.702	109.49
2	2273324.140	586065.080	4.01	K12	2273194.920	586017.161	143.80
3	2273320.160	586065.590	26.30	K13	2273316.225	585940.309	15.03
4	2273299.000	586079.460	2.33	K14	2273322.980	585953.730	13.80
5	2273297.830	586081.470	13.55	K15	2273329.260	585966.130	19.47
6	2273290.830	586089.870	4.14	K16	2273338.270	585983.390	8.67
7	2273287.270	586071.980	3.58	K17	2273342.186	585991.122	20.12
8	2273286.470	586075.470	2.57	K18	2273324.926	586001.470	13.12
9	2273284.510	586077.130	10.66	K19	2273331.289	586012.948	40.04
10	2273289.160	586086.720	22.88	K1	2273351.829	586047.317	

BẢNG THỐNG KÊ TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM RANH GIỚI QUY HOẠCH (HỆ TỌA ĐỘ VN-2000)

STT	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Cạnh(m)	Số hiệu mốc	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Cạnh(m)
1	1341.549	586030.116	21.00	17	2273297.166	585996.776	17.00
2	323.517	586040.879	4.24	18	2273311.526	585987.677	27.79
3	319.402	586039.842	17.00	19	2273325.782	586011.531	20.00
4	110.681	586025.249	24.00	20	2273308.615	586021.791	
5	31.289	586012.948	20.00	21	2273291.085	586022.675	21.42
6	41.549	586030.116		22	2273272.701	586033.062	18.08
7	39.507	586047.096	4.24	23	2273263.430	586018.149	18.58
8	7.341	586050.682	60.66	24	2273279.383	586008.615	4.01
9	8.069	586064.021	20.00	25	2273283.268	586009.593	15.24
10	1.671	586044.510	63.68	26	2273291.085	586022.675	
11	7.769	586030.512	17.00	27	2273322.006	585962.690	18.00
12	507	586047.096		28	2273281.459	585988.378	20.00
13	301	585975.783	16.82	29	2273270.755	585971.483	48.00
14	305	585989.995	18.20	30	2273311.302	585945.795	20.00
15	28	585999.736	16.82	31	2273322.006	585962.690	
16	25	585985.525	18.20	32	2273278.080	585990.519	80.52
17	11	585975.783		33	2273210.065	586033.609	20.33
18	5	586021.791	24.27	34	2273196.296	586018.656	84.14
19	5	586000.960	4.30	35	2273267.376	585973.624	20.00
20	5	585996.776		36	2273278.080	585990.519	

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT

STT	HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	SỐ LÔ	DIỆN TÍCH M2	TỶ LỆ %
I	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở		45	5586.0	43.29
1.1	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở LIỀN KẾ		45	5586.0	
	+ ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở LIỀN KẾ 1	LK1	4	475.5	
	+ ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở LIỀN KẾ 2	LK2	10	1268.6	
	+ ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở LIỀN KẾ 3	LK3	3	306.2	
	+ ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở LIỀN KẾ 4	LK4	4	546.1	
	+ ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở LIỀN KẾ 5	LK5	3	383.0	
	+ ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở LIỀN KẾ 6	LK6	8	960.0	
	+ ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở LIỀN KẾ 7	LK7	13	1646.6	
II	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT			6426.2	49.81
1	ĐẤT GIAO THÔNG			5655.0	43.83
2	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC	HTKT		771.2	5.98
	+ ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC 1	HTKT1		256.4	
	+ ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC 2	HTKT2		162.1	
	+ ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC 3	HTKT3		352.7	
III	ĐẤT CÂY XANH			890.8	6.90
	+ ĐẤT CÂY XANH 1	CX1		250.5	
	+ ĐẤT CÂY XANH 2	CX2		75.2	
	+ ĐẤT CÂY XANH 3	CX3		565.1	
	TỔNG CỘNG			12903.0	100%



CƠ QUAN THỎA THUẬN
SỞ XÂY DỰNG
VĂN BẢN THỎA THUẬN SỐ: 1374/KSD-CHKT & PTT/M

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT
UBND XÃ ĐÔNG TIÊN HƯNG
THEO QUYẾT ĐỊNH PHÉ DUYỆT SỐ: 123/QĐ-UBND

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
PHÒNG KINH TẾ
VĂN BẢN THẨM ĐỊNH SỐ: 123/VB-TĐ

CHỦ TỊCH
Trần Chí

PHÒNG KINH TẾ

CÔNG TRÌNH- ĐỊA

QUY	THÔN
TÊN BẢN VẼ	BẢN
BẢN VẼ	THIẾT
CHỦ T	CHỦ
QU	CÔNG

Đất trụ sở Công An

Dân

